QUỐC HỘI

Nghị quyết số: 27/2016/QH14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT
VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính 5 năm Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 467/BC-CP ngày 19 tháng 10 năm 2016 và số 522/CP-KTTH ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 183/BC-UBTCNS14 ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 54/BC-UBTVQH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và ý kiến Đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

1. Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là **1.212.180 tỷ đồng** (một triệu, hai trăm mười hai nghìn, một trăm tám mươi tỷ đồng).

2. Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là **1.390.480 tỷ đồng** (một triệu, ba trăm chín mươi nghìn, bốn trăm tám mươi tỷ đồng).

3. Mức bội chi ngân sách nhà nước là **178.300 tỷ đồng** (một trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm tỷ đồng), tương đương **3,5%** tổng sản phẩm trong nước (GDP), gồm:

Bội chi ngân sách trung ương là **172.300 tỷ đồng** (một trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm tỷ đồng), tương đương **3,38%** GDP;

Bội chi ngân sách địa phương là **6.000 tỷ đồng** (sáu nghìn tỷ đồng), tương đương **0,12%** GDP.

4. Tổng mức vay của ngân sách nhà nước, bao gồm vay để bù đắp bội chi và vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước là **340.157 tỷ đồng** (ba trăm bốn mươi nghìn, một trăm năm mươi bảy tỷ đồng).

(Kèm theo các phụ lục số 1, 2, 3 và 4)

Điều 2. Giao Chính phủ

1. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ; phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách, thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí.

2. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các luật thuế và kịp thời hướng dẫn việc chuyển một số loại phí sang giá dịch vụ đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; chống thất thu, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận, trốn thuế. Hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước.

3. Từ năm 2017, nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô, phí bảo đảm hàng hải (sau khi trừ chi phí tổ chức thu) được phản ánh trong thu cân đối ngân sách nhà nước, sử dụng để duy tu, bảo trì đường bộ và đảm bảo an toàn hàng hải.

4. Thực hiện phân chia nguồn thu thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

5. Năm 2017, điều tiết 100% số thu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm xăng của Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn về ngân sách trung ương. Từ năm 2018, khi nhà máy đi vào hoạt động ổn định, sẽ xác định lại cơ chế theo quy định của pháp luật.

6. Thu vào ngân sách nhà nước 72% số tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà, lợi nhuận được chia từ Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" và tiền đọc tài liệu phát sinh trong năm 2017; số tiền còn lại (28%) đầu tư trở lại cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn các địa phương đưa nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết vào thu cân đối ngân sách địa phương và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho đầu tư phát triển do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, trong đó cần ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, chương trình xây dựng nông thôn mới và ứng phó với biến đổi khí hậu. Bố trí chi cho công tác quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương tương ứng với số thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nộp ngân sách địa phương.

8. Bảo đảm tỷ lệ phát hành trái phiếu Chính phủ có thời hạn từ 5 năm trở lên tối thiểu 70% tổng khối lượng trái phiếu Chính phủ để đáp ứng yêu cầu huy động vốn cho ngân sách nhà nước, cơ cấu kỳ hạn danh mục nợ, quản lý rủi ro và phát triển thị trường trái phiếu.

9. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; hạn chế mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền; khuyến khích mở rộng việc thực hiện khoán xe công đảm bảo hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau. Không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng.

10. Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng/tháng lên 1,3 triệu đồng/tháng, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công tăng bằng mức tăng lương cơ sở, thời điểm thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

Giao các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao tự cân đối để bố trí nguồn tăng mức lương cơ sở.

Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội (đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo) và trợ cấp ưu đãi người có công; hỗ trợ một phần tiền lương tăng thêm cho một số địa phương ngân sách khó khăn không cân đối được nguồn theo quy định của Chính phủ.

11. Năm 2017, phát hành 50.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ để đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng, cấp bách trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn. Cho phép chuyển nguồn vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2016 chưa phân bổ sang năm 2017.

Quản lý chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tăng cường huy động các nguồn lực trong nước và ngoài nước cho đầu tư phát triển, hoàn thiện cơ sở pháp lý để đẩy mạnh hợp tác công tư, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn và lĩnh vực du lịch.

Hướng dẫn các địa phương sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu để ưu tiên hỗ trợ về nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng.

12. Từ năm 2017, chỉ đạo các địa phương có trách nhiệm chủ động bố trí chi trả nợ lãi và nợ gốc theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

13. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước; trong điều hành cần có biện pháp tích cực để giảm bội chi. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ, nhất là đối với các khoản vay mới, vay có bảo lãnh của Chính phủ. Bảo đảm nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn quy định.

14. Chỉ đạo các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương đẩy nhanh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính đúng, tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công, trên cơ sở đó, giảm mức hỗ trợ trực tiếp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, dành nguồn để tăng chi hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách, tạo nguồn cải cách tiền lương và hỗ trợ mua sắm sửa chữa để nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Thực hiện điều chỉnh giá các mặt hàng Nhà nước quản lý giá theo hướng sát với giá thị trường, bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế khác.

Điều 3. Giám sát việc thực hiện

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện các quy định của Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2016.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Thị Kim Ngân

PHỤ LỤC SỐ 1

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG		DỰ TOÁN NĂM 2017
	A - TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**1.212.180**
1	Thu nội địa		990.280
2	Thu từ dầu thô		38.300
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu		180.000
4	Thu viện trợ		3.600
	B - TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**1.390.480**
1	Chi đầu tư phát triển		357.150
2	Chi dự trữ quốc gia		850
3	Chi trả nợ lãi		98.900
4	Chi viện trợ		1.300
5	Chi thường xuyên		896.280
6	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế		6.600
7	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính		100
8	Dự phòng		29.300
	C - BỘI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**178.300**
	Tỷ lệ bội chi so GDP		3,5%
1	Bội chi NSTW		172.300
	Tỷ lệ bội chi so GDP		*3,38%*
2	Bội chi NSĐP	(1)	6.000
	Tỷ lệ bội chi so GDP		*0,12%*
	D - CHI TRẢ NỢ GỐC	(2)	**163.846**
1	Chi trả nợ gốc NSTW		144.000
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc		*144.000*
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư		
2	Chi trả nợ gốc NSĐP		19.846
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc		*12.537*
	- Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư		*7.309*
	Đ - TỔNG MỨC VAY CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		**340.157**
1	Vay để bù đắp bội chi		183.620
2	Vay để trả nợ gốc		156.537

Ghi chú:

(1) Chênh lệch giữa số bội chi, bội thu của các địa phương.

(2) Loại trừ số chi trả nợ gốc từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư, bội thu NSĐP, thì số vay để trả nợ gốc khoảng 156.537 tỷ đồng.

PHỤ LỤC SỐ 2

CÂN ĐỐI NGUỒN THU CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2017
A	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	
I	**Nguồn thu ngân sách Trung ương**	**729.730**
1	Thu thuế, phí và các khoản thu khác	726.130
2	Thu viện trợ	3.600
II	**Chi ngân sách Trung ương**	**902.030**
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách Trung ương theo phân cấp	647.400
2	Chi bổ sung cho ngân sách địa phương	254.630
	- Bổ sung cân đối ngân sách	*194.250*
	- Bổ sung có mục tiêu	*60.380*
III	**Bội chi ngân sách Trung ương**	**172.300**
B	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	
I	**Nguồn thu ngân sách địa phương**	**737.080**
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	482.450
2	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	254.630
	- Bổ sung cân đối ngân sách	*194.250*
	- Bổ sung có mục tiêu	*60.380*
II	**Chi ngân sách địa phương**	**743.080**
1	Chi cân đối ngân sách địa phương	682.700
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	60.380
III	**Bội chi ngân sách địa phương**	**6.000**

PHỤ LỤC SỐ 3

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM 2017
	TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN	**1.212.180**
I	**Thu nội địa**	**990.280**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	286.441
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	201.057
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	194.419
4	Thuế thu nhập cá nhân	80.977
5	Thuế bảo vệ môi trường	45.165
6	Các loại phí, lệ phí	54.339
	Trong đó: Lệ phí trước bạ	*26.069*
7	Các khoản thu về nhà, đất	76.555
a	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*	*27*
b	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*1.180*
c	*Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước*	*11.398*
d	*Thu tiền sử dụng đất*	*63.700*
đ	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*	*249*
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	24.000
9	Thu khác ngân sách	25.853
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.473
II	**Thu từ dầu thô**	**38.300**
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**180.000**
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	285.000
a	*Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, bảo vệ môi trường hàng nhập khẩu*	*101.700*
b	*Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (tổng số thu)*	*183.300*
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng	-105.000
IV	**Thu viện trợ**	**3.600**

PHỤ LỤC SỐ 4

DỰ TOÁN CHI NSNN, CHI NSTW VÀ CHI NSĐP THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	CHIA RA	
			NSTW	NSĐP
	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSNN	**1.390.480**	(1) **707.780**	(2) **682.700**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**357.150**	**179.700**	**177.450**
II	**Chi dự trữ quốc gia**	**850**	**850**	
III	**Chi trả nợ lãi**	**98.900**	**98.900**	
IV	**Chi viện trợ**	**1.300**	**1.300**	
V	**Chi thường xuyên**	**896.280**	**404.630**	**491.650**
	Trong đó:			
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	215.167	22.194	192.973
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	11.243	8.731	2.512
VI	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**	**6.600**	**6.600**	
VII	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**100**		**100**
VIII	**Dự phòng**	**29.300**	**15.800**	**13.500**

Ghi chú:

(1) Bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu cho NSĐP; đã loại trừ số bổ sung cân đối cho NSĐP.

(2) Đã bao gồm cả 194.250 tỷ đồng chi bổ sung cân đối từ NSTW cho NSĐP; chưa bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP.